

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/DS-ST
Ngày: 22-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bành Văn Hải
- Bà Đào Thị Lan;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 296/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 về “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Trần Chí N, sinh năm 1976; chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1986; địa chỉ: Số I, tổ A, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu L, sinh năm 1983, địa chỉ: Số H, tổ H, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Anh N, chị T vắng mặt có đơn. Anh L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T trình bày:

Vợ chồng anh N, chị T với anh L là hàng xóm, có quan hệ thân thiết với nhau. Anh L có canh tác mần cầu nên thường xuyên cần vốn để mua phân bón, thuốc trừ sâu và trả tiền công nên có vay tiền của anh N, chị T 03 lần số tiền 110.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 21-8-2022 dương lịch vay 30.000.000 đồng

Ngày 10-02-2023 dương lịch vay 50.000.000 đồng

Ngày 13-02-2023 dương lịch vay 30.000.000 đồng

Trong các giấy vay tiền không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả tiền nhưng có thoả thuận miệng lãi suất là 02%/tháng, thời hạn trả là 3 tháng từ ngày vay. Lần sau cùng anh L có nói trong vòng 3 tháng anh L sẽ trả hết tiền cho vợ chồng anh N, chị T vì anh L đang kê bán đất. Khi giao tiền lần cuối cùng, anh L bỏ đi luôn cho đến nay. Đối với số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 21-8-2022, anh L có trả cho vợ chồng anh N, chị T được 05 tháng tiền lãi, mỗi tháng 600.000 đồng, trả tổng cộng được 3.000.000 đồng. Đối với số tiền vay 50.000.000 đồng ngày 10-02-2023 và 30.000.000 đồng ngày 13-02-2023, anh L mới lấy chưa trả tiền gốc cũng như tiền lãi cho vợ chồng anh N, chị T. Nay vợ chồng anh N, chị T yêu cầu anh L trả cho anh, chị số tiền gốc 110.000.000 đồng tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày vay cho đến ngày xét xử, vợ chồng anh N, chị T đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận của anh L là 3.000.000 đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hữu L đã được Toà án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng tại Toà nên không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu.*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T đối với anh Nguyễn Hữu L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc anh Nguyễn Hữu L có trách nhiệm trả cho anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T số tiền gốc 110.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Đương sự chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hữu L trả cho anh N, chị T số tiền 110.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi suất 10%/năm từ ngày vay cho đến khi xét xử. Anh L sinh sống tại số H, tổ H, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh N, chị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh N, chị T và anh L là đúng theo quy định tại điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T yêu cầu anh Nguyễn Hữu L trả số tiền gốc 110.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh N, chị T cung cấp cho Toà án giấy mượn tiền ghi ngày 21-8-2022 mượn 30.000.000 đồng; ngày 10-02-2023 mượn 50.000.000 đồng; ngày 13-02-2023 mượn 30.000.000 đồng, trong giấy mượn tiền không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả tiền nhưng có thoả thuận miệng lãi suất là 02%/tháng, thời hạn trả là 3 tháng từ ngày vay.

Toà án đã triệu tập anh L hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích cho mình. Anh N, chị T cung cấp ba giấy mượn tiền thể hiện anh L có mượn của anh N, chị T số tiền 110.000.000 đồng nên có căn cứ anh L có nợ anh N, chị T số tiền 110.000.000 đồng.

Anh N, chị T nhiều lần yêu cầu anh L trả tiền nhưng anh L vẫn không trả tiền cho anh N, chị T. Việc anh L không trả tiền cho anh N, chị T làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của anh N, chị T nên anh, chị khởi kiện yêu cầu anh L trả cho anh N, chị T số tiền 110.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu trả tiền lãi của anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T đối với anh Nguyễn Hữu L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong các giấy mượn ghi ngày tiền ghi ngày 21-8-2022 mượn 30.000.000 đồng; ngày 10-02-2023 mượn 50.000.000 đồng; ngày 13-02-2023 mượn 30.000.000 đồng không thể hiện lãi suất, tuy nhiên tại Biên bản lấy lời khai ngày 15-7-2024, chị T, anh N có trình bày về lãi suất khi vay thoả thuận là 2%/tháng. Anh L không đến Toà nên không có ý kiến trình bày nên không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên lãi suất được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm nên tiền lãi được tính như sau:

Số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 21-8-2022 tính đến ngày xét xử là ngày 22-8-2024 là 02 năm 01 ngày x 10%/năm x 30.000.000 đồng = 6.008.333 đồng.

Anh N, chị T xác nhận có nhận tiền lãi của anh L số tiền 3.000.000 đồng của số tiền 30.000.000 đồng vay ngày 21-8-2022 và đồng ý khấu trừ vào tiền lãi nên ghi nhận. Số tiền lãi của khoản vay 30.000.000 đồng là 6.008.333 - 3.000.000 đồng = 3.008.333 đồng.

Số tiền vay 50.000.000 đồng ngày 10-02-2023 tính đến ngày xét xử là ngày 22-8-2024 là 01 năm 06 tháng 12 ngày x 10%/năm x 50.000.000 đồng = 7.666.666 đồng.

Số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 13-02-2023 tính đến ngày xét xử là ngày 22-8-2024 là 01 năm 06 tháng 09 ngày x 10%/năm x 30.000.000 đồng = 4.574.999 đồng.

Tổng số tiền lãi anh L phải trả cho anh N, chị T là 15.249.998 đồng.

[4] Từ những phân tích nhận định trên, có căn cứ xác định anh Nguyễn Hữu L có trách nhiệm trả cho anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T tổng số tiền 125.249.998 (một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám) đồng. Trong đó tiền gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 15.249.998 đồng.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, chị T. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh N, chị T yêu cầu anh L trả số tiền 110.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 15.249.998 đồng tiền lãi, yêu cầu của anh N, chị T được Tòa án chấp nhận nên anh L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 là 6.262.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T đối với anh Nguyễn Hữu L.

Buộc anh Nguyễn Hữu L trả cho anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T số tiền 125.249.998 (một trăm hai mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm chín mươi tám) đồng. Trong đó tiền gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 15.249.998 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm dân sự:

Anh Nguyễn Hữu L chịu 6.262.500đ (sáu triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Anh Trần Chí N và chị Nguyễn Thị Bé T không chịu án phí, hoàn trả cho anh N, chị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0007832 ngày 14-6-2024 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được công bố.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Phan Thị Mai Dung